

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Môn học**

**ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG K9**

**Mã môn: CAS33069**

**Dùng cho các ngành**

**Kiến trúc – hệ Đại học**

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN  
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

**A. Giáo viên cơ hữu :**

**1. ThS. Nguyễn Thị Nhung**

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: 0912283794 Email: nhung.nt@hpu.edu.vn

**2. ThS. Nguyễn Thế Duy**

- Chức danh, học hàm, học vị: *Thạc sĩ*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: .....

**3. Kts: Chu Anh Tú**

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: .....

**4. Kts: Chu Thị Phương Thảo**

- Chức danh, học hàm, học vị: *Kiến trúc sư*
- Thuộc khoa: Xây dựng
- Địa chỉ liên hệ: 36 đường Dân Lập – Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- Điện thoại: ..... Email: .....

**B. Giáo viên thỉnh giảng:**

# THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

## 1. Thông tin chung

- Số đơn vị học trình: 6 đvht
- Các môn học tiên quyết: Kiến trúc nhà ở, Cấu tạo kiến trúc, Kiến trúc công cộng
- Các môn học kế tiếp: Các môn học chuyên ngành
- Thời gian phân bổ cho môn học: 8 tuần học + 1 tuần thể hiện

Tuần 1	: Báo cáo kế hoạch đề tài và nghiên cứu tổng thể
Tuần 2+4	: Phát triển ý tưởng, bố cục mặt bằng, hình khối công trình
Tuần 5+8	: Thực hiện ý tưởng, hoàn tất thiết kế
Tuần 9	: Thể hiện

## 2. Mục tiêu của môn học:

- Sinh viên cần nắm vững được dây chuyền chức năng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa các chức năng, nhất là mối quan hệ giữa chức năng ở và dịch vụ thương mại công cộng.
- Đề xuất các giải pháp kiến trúc phù hợp với thể loại công trình có chức năng ở cao tầng.
- Đề xuất các giải pháp thỏa mãn nhu cầu môi trường ở tốt cũng như các giải pháp kết cấu, thi công và các yếu tố kỹ thuật khác.
- Cần khai thác đặc trưng của khu đất xây dựng để trên cơ sở đó tổ chức được công nghệ hoạt động hợp lý giữa các chức năng bên trong và các chức năng bên ngoài công trình phù hợp với đặc thù riêng của từng loại công trình.

## 3. Tóm tắt nội dung môn học:

### 3.1. Thể loại công trình:

Đồ án kiến trúc K8 là thể loại các công trình có khối cao tầng có thể kết hợp với các bộ phận công cộng khác (cửa hàng bách hóa phục vụ cho các đơn nguyên hoặc căn hộ, cửa hàng phục vụ cho toàn khu ở, kết hợp với các điểm phục vụ công cộng như phòng đọc sách, câu lạc bộ, hoặc kết hợp với một tổ hợp dịch vụ công cộng như khách sạn...)

### 3.2. Quy mô xây dựng:

- + Thiết kế một ngôi nhà hoặc một nhóm nhà ở cho 600 người ở (200-250) căn hộ.
- + Diện tích sàn: 14000-17000 m<sup>2</sup>
- + Số tầng cao: >10 tầng
- + Địa điểm xây dựng :

Khu đất xây dựng có thể do sinh viên tự đề xuất hoặc trên cơ sở một khu đất được quy hoạch theo sự gợi ý của giáo viên để không hạn chế sáng tạo và tính phong phú của đồ án.

### 3.3. Các quy định về thực hiện đồ án:

#### 3.3.1. Kế hoạch thực hiện:

- Tổng số thời gian : 90 tiết
- Các giai đoạn thực hiện:
  - Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, lựa chọn đề tài : 10 tiết
  - Phác thảo ý đồ và hoàn thành thiết kế nhanh : 30 tiết
  - Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể : 40 tiết
  - Thể hiện đồ án một tuần : 10 tiết

#### 3.3.2. Khối lượng thể hiện:

- Mặt bằng tổng thể : 1/500 – 1/200
- Mặt bằng các tầng : 1/100
- Các mặt đứng (tối thiểu 2 mặt đứng) : 1/100
- Mặt cắt dọc : 1/100
- Mặt cắt ngang : 1/50 – 1/100
- Phối cảnh ngoài nhà
- Phối cảnh nội thất một phòng ở và mặt bằng khai triển : 1/50

#### 3.3.3. Quy cách thể hiện :

- Toàn bộ bản vẽ thể hiện trên khổ giấy A1, đóng thành tập.
- Đồ án thể hiện phải sạch sẽ gọn gàng, dễ nhìn, tất cả các tờ đều phải có khung tên và số tờ.
- Phương pháp thể hiện không hạn chế.

*\* Không làm mô hình.*

### 3.4. Danh mục các đề tài:

Thể loại	TT	Mã số	Tên đề tài	Trang
Nhà ở cao tầng	1	K8.1	Nhà ở gia đình cao tầng	
	2	K8.2	Khách sạn	

### 4. Học liệu:

1. Sách, giáo trình chính: Các đề án mẫu, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.
2. Các nguồn tài liệu khác: Internet...
3. Tham khảo các công trình thực tế

### 5. Hình thức dạy học:

- Học thực hành theo nhóm, 8-10 sinh viên/nhóm/giáo viên
- Thời gian (theo mục 3.3.1)

### 6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

- Tổng số thời gian : 90 tiết

- Các giai đoạn thực hiện:

- Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, lựa chọn đề tài : 10 tiết
- Phác thảo ý đồ và hoàn thành thiết kế nhanh : 30 tiết
- Nghiên cứu hoàn thiện giải pháp cụ thể : 40 tiết
- Thể hiện đồ án một tuần : 10 tiết

### **7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:**

- Sinh viên phải dự học tối thiểu 60% thời lượng học trên lớp của môn học mới được đánh giá điểm quá trình và được thể hiện đồ án.
- Sinh viên phải có khối lượng bài theo yêu cầu của giáo viên khi lên lớp theo buổi học các giai đoạn.

### **8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:**

- Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học.
- Hình thức thi: Có 01 tuần thể hiện đồ án tại nhà

### **9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:**

- Điểm nhận thức chuyên môn: 40%
- Điểm bài đồ án: 60%

Trong đó: (tính theo tỉ lệ 100%)

- Ý tưởng kiến trúc: 10%
- Công năng công trình: 40%
- Kỹ thuật: 30%
- Thẩm mỹ: 20%

### **10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:**

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học : Nhà trường trang bị hệ thống phòng học có bàn vẽ A1 cố định để phục vụ cho các tiết giảng dạy.
- Yêu cầu đối với sinh viên (sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng các bài tập về nhà, ...): Sinh viên phải tìm hiểu trước các vấn đề theo “nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước” để phục vụ cho việc giảng dạy.

**CHỦ NHIỆM KHOA**

**P.CHỦ NHIỆM BỘ MÔN**

*Hải Phòng, ngày tháng năm 201*  
**NGƯỜI VIẾT ĐỀ CƯƠNG**

*Chu Anh Tú*

*Nguyễn Thị Nhung*